

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG.**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 21/5/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài

sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Cảnh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đặng Thế Ứng**.

2. Bà **Phạm Thị Phượng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Tăng Thị Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: (không có)

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLST- DS ngày 02 tháng 03 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: kp5, ph5, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: kp5, ph5, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Văn T**, sinh năm 1964.

Bà **Nguyễn Thị Ốc V**, sinh năm 1961.

Chị **Trần Thị Kim Th**, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: kp5, ph5, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(bà H có mặt; bà V, chị Th có mặt, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:

Bà K và chồng vợ chồng ông T, bà V là mối quan hệ quen biết. Nguyên vào ngày 29/6/2015 bà K cho ông T, bà V và chị Th vay số tiền 50.000.000 đồng, không có lãi, thời hạn trả tiền vay là 06 tháng. Tuy nhiên khi quá thời hạn vay thì bà K nhiều lần đến

đòi tiền vay nhưng phía ông T, bà V và chị Th không trả mà cứ hứa lần lượt kéo dài thời gian gây thiệt hại đến quyền lợi ích hợp pháp của bà K.

Nay bà K yêu cầu buộc ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ốc V và chị Trần Thị Kim Th phải trả cho bà K số tiền vay là 50.000.000 đồng, trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Trần Văn T có ý kiến trình bày: Ông thừa nhận ông, bà V, chị Th có mượn số tiền 50.000.000 đồng của bà K nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến hết nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ốc V có ý kiến trình bày: Bà thừa nhận bà, ông T, chị Th có mượn số tiền 50.000.000 đồng của bà K nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến hết nợ.

Bị đơn chị Trần Thị Kim Th có ý kiến trình bày: Chị thừa nhận chị, ông T, bà V có mượn số tiền 50.000.000 đồng của bà K nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu buộc ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ốc V và chị Trần Thị Kim Th trả số tiền 50.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Ốc V, chị Trần Thị Kim Th đồng ý trả số tiền mượn cho bà K là 50.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến hết nợ.

Ông Trần Văn T vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là ông Trần Văn T vắng mặt. Xét thấy, bị đơn là ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Bởi lẽ: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà K đã cung cấp chứng cứ là bản chính biên nhận nợ ngày 29/6/2015 xác định số tiền mà ông T, bà V, chị Th còn nợ là 50.000.000 đồng. Hơn nữa, ông T, bà V, chị Th thừa nhận còn nợ số tiền 50.000.000 đồng của bà K. Xét thấy, giữa bà K với ông T, bà V, chị Th đã xác lập giao dịch vay tiền, có kỳ hạn, không có lãi, theo đó bà K đã giao đủ tiền cho ông T, bà V, chị Th. Tuy nhiên, từ tháng 12/2015 cho đến nay, bà K yêu cầu ông T, bà V, chị Th thanh toán tiền nhiều lần nhưng ông T, bà V, chị Th không thanh toán số tiền còn nợ là không phù hợp với quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà K. Từ đó, xác định việc ông T, bà V, chị Th có vay tiền của bà K, hiện còn thiếu nợ lại bà K là có thật theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự và Tòa án có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K buộc bị đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ốc V, chị Trần Thị Kim T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền vốn vay 50.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng của ông T, bà V, chị Th không được bà K đồng ý. Đồng thời cũng ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp bà K và không có cơ sở pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí DSST: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K.

Buộc ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ốc V, chị Trần Thị Kim Th trả cho bà Nguyễn Thị K số tiền vay 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành, nếu ông T, bà V, chị Th chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi theo quy định của pháp luật đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] Về án phí:

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị K số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.250.000 đồng theo biên lai thu số 0006795 ngày 01/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

Ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị Ốc V, chị Trần Thị Kim Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- CCTHADS thị xã Cai Lậy;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Cảnh